

Số: 01/2025/QĐST - KDTM

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2025/TLST - KDTM ngày 23 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân Hàng N (A)**

- Người đại diện theo pháp luật: Ông: Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc A.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông: P - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện D, tỉnh Nghệ An (A Chi nhánh huyện D) (Theo quyết định uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ Tố tụng và Thi hành án số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N; và quyết định uỷ quyền lại số 154/NHNoDC-GUQ ngày 26 tháng 03 năm 2025 của ông: Lê Xuân T - Giám đốc A Chi nhánh huyện D Nghệ An).

- Bị đơn: Ông **Ngô Trí Đ**, sinh năm: 1964 và bà **Trần Thị C**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện D, (nay là xã D), tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Ngô Trí Đ và bà Trần Thị C phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A Chi nhánh Diên Châu tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 03/07/2025 là: 29.513.972.680 đồng (*Hai mươi chín tỷ năm trăm mười ba triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi đồng*) tại Hợp đồng tín dụng số: 6688NTĐ/HĐTD ký kết ngày 14 tháng 04 năm 2017 và các phụ lục hợp đồng gồm: Phụ lục hợp đồng số 7979NTĐ/PLHĐ ngày 18/4/2019 và Phụ lục hợp đồng số 8888NTĐ/PLHĐ ngày 16/7/2021, cụ thể như sau:

- Dư nợ gốc tính đến ngày 03/07/2025 là: 19.126.900.000 đồng (*Mười chín tỷ một trăm hai mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng*).

- Tiền lãi chưa trả tính đến ngày 03/07/2025 là 10.387.072.680 đồng (*Mười tỷ ba trăm tám mươi bảy triệu không trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi đồng*).

Trong đó:

- + Lãi trong hạn: 7.999.113.641 đồng (*Bảy tỷ chín trăm chín mươi chín triệu một trăm mười ba nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng*).

- + Lãi quá hạn: 2.387.959.039 đồng (*Hai tỷ ba trăm tám mươi bảy triệu chín trăm năm mươi chín nghìn không trăm ba mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 04/7/2025 cho đến khi trả xong khoản nợ, ông Ngô Trí Đ và bà Trần Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về việc xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bị đơn hoàn thành nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Ngân hàng A Chi nhánh D thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bị đơn bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H366583 của UBND Huyện D cấp ngày 06/06/1996 mang tên ông Ngô Trí Đ và bà Trần Thị C và Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 99991/2017 do Chi cục thủy sản N1 cấp ngày 27/11/2017 chủ tàu ông Ngô Trí Đ.

Trường hợp ông Ngô Trí Đ và bà Trần Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gồm:

Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 681; tờ bản đồ số: 04 (nay là thửa số 04, tờ bản đồ số 15), địa chỉ xóm N, xã D,

huyện D (nay là xã D), tỉnh Nghệ An được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H366583, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00181QSD Đ/106 ngày 06/06/1996 mang tên ông Ngô Trí Đ và bà Trần Thị C theo Hợp đồng thế chấp: 6688A/HĐTC ngày ký 14 tháng 04 năm 2017. Hiện trạng thửa đất và tài sản gắn liền trên đất được thể hiện chi tiết tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Tàu cá dịch vụ hậu cần kiêm khai thác lòng bãi số đăng ký: NA - 99991 –TS được chi nhánh cục T1 cấp Giấy chứng nhận đăng ký số 9991/2017 ngày 27/11/2017, chủ tàu: Ngô Trí Đông theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 6688NTĐ/TC/HTTL ngày 14/04/2017 và Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 120917/PLHĐTC ngày 22/09/2017. Hiện trạng Tàu cá được thể hiện chi tiết tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Trường hợp số tiền thu từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho phía nguyên đơn.

Trường hợp giá trị tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sử dụng, sở hữu tài sản thế chấp.

2.3. Về chi phí tố tụng: ông Ngô Trí Đ và bà Trần Thị C phải hoàn trả lại cho Ngân hàng 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản.

2.4. Về án phí: Ông Ngô Trí Đ là người cao tuổi thuộc đối tượng và có đơn xin được miễn nộp tiền án phí dân sự nên được miễn tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bà Trần Thị C phải nộp 34.378.493 đồng (*Ba mươi tư triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng A Chi nhánh D 67.165.000 (*Sáu mươi bảy triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00000077 ngày 21/4/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và

điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Danh Hùng